TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày 30/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Quý Hai

2. Ông Đinh Xuân Phầu

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quang Vịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh ngày 01/04/2001 tại huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Chưa có; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Ơ, sinh năm 1963 và bà Ngô Thị C, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/06/2019 cho đến nay, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình "có mặt"

- Người làm chứng:

1. Cháu Nguyễn Văn T, sinh năm 2004

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình "có mặt"

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Văn Tuấn: Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình "vắng mặt". có bà Nguyễn Thị M là mẹ của cháu T "có mặt"

2. Cháu Nguyễn Thanh H, sinh năm 2004

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình "có mặt"

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Thanh H: Anh Nguyễn Hồng K, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình "có mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 11/4/2019, Nguyễn Văn T rủ Hoàng Văn T và Nguyễn Thanh H cùng trú tại thôn Thuận H, xã Đ đến nhà chị Nguyễn Thị V trú cùng thôn để trộm cắp tài sản. T và H đồng ý, rồi cả ba cùng đến nhà chị V, quan sát nhà chị V không có người ở nhà T, T và H đột nhập vào phòng ngủ lấy trộm một chiếc rương (làm bằng kim loại, màu bạc). Sau đó T, T và H khiêng chiếc rương đến khu vực núi T. Lúc này T và T dùng tay giữ chiếc rương còn H dùng tay bẻ nắp rương thì phát hiện bên trong có một ví da nữ, màu đỏ bên trong có số tiền 14.680.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành; 03 nhẫn tròn làm bằng kim loại màu vàng; 03 khuyên tai được làm bằng kim loại màu vàng và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại máy lumia 925, màu trắng. Sau đó T lấy số tiền 800.000 đồng và một chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA; T lấy số tiền 880.000 đồng còn H lấy số tiền 1.000.000 đồng để sử dụng. Số tài sản còn lại T, T và H bỏ vào chiếc rương rồi cất dấu ở khu vực núi T rồi đi về nhà nằm ngủ. Đến ngày 12/4/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa triệu tập Nguyễn Văn T, Hoàng Văn T và Nguyễn Thanh H đến làm việc T, T và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá số: 19/KL-HĐĐG ngày 22/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tuyên Hoá kết luận: 02 nhẫn tròn được làm bằng vàng, trên nhẫn in hình hoa văn có giá trị 820.000 đồng; 01 nhẫn tròn được làm bằng vàng, trên nhẫn có đính một viên đá màu trắng có giá trị 1.452.000 đồng; 03 khuyên tai được làm bằng vàng, có móc chốt có giá trị 499.000 đồng; một điện thoại di động NOKIA, loại lumia 925, màu trắng có giá trị 150.000 đồng và một cái rương làm bằng kim loại, màu bạc có giá trị 30.000 đồng, giá trị thiệt hại là: 2.951.000 đồng. Đối với chiếc ví da nữ, màu đỏ không còn giá trị sử dụng. Tài sản mà T, T và H chiếm đoạt được xác định có tổng giá trị: 17.631.000đ (mười bảy triệu sáu trăm ba mươi mốt nghìn đồng).

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ:

- 02 (hai) nhẫn hình tròn, được làm bằng kim loại màu vàng, trên nhẫn có in hình hoa văn.

- 01 (một) nhẫn hình tròn, được làm bằng kim loại màu vàng, trên nhẫn có đính một viên đá màu trắng.

- 03 (ba) khuyên tai được làm bằng kim loại màu vàng, có móc chốt.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, loại máy Lumia 925, màu trắng, số IMEL: 355939052334877, màn hình cảm ứng bị vỡ, máy đã qua sử dụng.

- 01 (một) cái rương được làm bằng kim loại, màu bạc đã qua sử dụng.

- 01 (một) cái ví da nữ, màu đỏ, ví đã qua sử dụng.

- Tổng số tiền 14.680.000 đồng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ là tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành, được nộp vào tài khoản tạm giữ số: 3949.0904.2481.00000 của Công an huyện Tuyên Hóa tại Kho bạc Nhà Nước huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra chị Nguyễn Thị V đã nhận lại toàn bộ tài sản của mình, nên không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân sự.

Hành vi phạm tội của Hoàng Văn T đã được cơ quan điều tra làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số: 35/CT-VKSTH-HS ngày 05/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Hoàng Văn T về tội: "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt Hoàng Văn T từ 15 đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 đến 42 tháng, buộc bị cáo phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội: Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý và bảo vệ tài sản của bị hại, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn T và Nguyễn Thanh H đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của Nguyễn Thị V gồm 03 nhẫn tròn bằng vàng, 03 khuyên tai bằng vàng, 01 cái rương bằng kim loại, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, 01 ví da và số tiền 14.680.000 đồng. Tài sản mà T, T, H chiếm đoạt được xác định có tổng giá trị là 17.631.000 đồng.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội đó phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các

chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, ý kiến của Kiểm sát viên. Do đó đã đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đúng như Bản cáo trạng và Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá.

[4] Hội đồng xét xử nhận định: Trong vụ án này T là người khởi xướng cùng với T và H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng T và H chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của Hoàng Văn T đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5] Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo với vai trò đồng phạm đơn giản, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy cần áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và chưa cần thiết phải cách ly bị cáo mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục.

[6] Về vật chứng vụ án: Sau khi xác định chủ sở hữu ngày 02 tháng 7 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã trả lại cho chị Nguyễn Thị V số tài sản gồm: 03 (ba) nhẫn hình tròn bằng vàng; 03 (ba) khuyên tai bằng vàng; một điện thoại di động NOKIA; 01 (một) cái rương được làm bằng kim loại; 01 (một) cái ví da nữ màu đỏ và số tiền 14.680.000 đồng. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra đúng quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị V đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

[8] Trong vụ án có Nguyễn Văn T và Nguyễn Thanh H là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị V. Tuy nhiên tại thời điểm phạm tội Nguyễn Văn T mới 15 tuổi 22 ngày và Nguyễn Thanh H mới 15 tuổi 01 tháng 19 ngày, nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T và Nguyễn Thanh H bằng hình thức Cảnh cáo, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội: "trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt Hoàng Văn T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại. Tuyên bố bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30/8/2019.

(đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Công an huyện Tuyên Hóa;
- TAND tỉnh QB;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Bị cáo; bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn